

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đông; Ông Trịnh Khắc Long.

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST – HS ngày 14- 5 - 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17 /2021/QĐXXST-HS ngày 28 – 5 - 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/02/2001; Nơi sinh: Tỉnh Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã P, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn D và bà Hà Thị X; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hà Thị Ng, anh Đình Văn Ng, ông Hà Văn D; Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Ng, tỉnh K.

Người làm chứng: Anh Đình Công T; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Ng, tỉnh K. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người chứng kiến: Anh Lý Tiến S; Địa chỉ: Thôn 6 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 18 giờ ngày 22/12/2020 Hà Văn M đang ở nhà tại thôn B, xã P, huyện Ng thì Đinh Văn Ng, sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã P, huyện Ng gọi điện cho M nói “ *em có rảnh không, cầm cục đồ ra Ng cho anh với*”, M hiểu đồ ở đây là ma túy đá, M đồng ý và hỏi Ng giá vận chuyển là bao nhiêu và giao ở đâu thì Ng trả lời: “ giá một triệu, mang đồ ra để ở gốc cây trướng cá, có treo biển quảng cáo vá lốp ở đỉnh dốc Ng rồi về anh đưa tiền cho” (sau khi xác định hiện trường vị trí M cần giao ma túy nói trên là ở gốc cây trướng cá ở trước khách sạn H cũ, thuộc tổ dân phố 1 thị trấn P, huyện Ng) đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Ng gọi điện cho M chỉ vị trí gói ma túy được giấu dưới chân cột mốc trên vỉa hè đoạn dốc bà Phượng thuộc thôn B xã P. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M mượn xe của bố để là Hà Văn D, không biển kiểm soát điều khiển đến dốc bà Phượng lấy gói ma túy được quấn băng keo màu đen cất vào túi áo rồi đi đến lán của Ng ở sau trường mầm non B chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút M đến nhà Đinh Công T chơi, đến nơi M cất gói ma túy bên hông nhà rồi vào nhà mượn xe của vợ anh T để đi ra thị trấn P, lúc này anh T cũng đang chuẩn bị ra thị trấn P để mua đồ ăn nên anh T đồng ý chở M đi cùng, M lên ra hông nhà lấy gói ma túy vừa cất giấu cầm trên tay phải ngồi lên xe để anh T điều khiển ra thị trấn P thì bị tổ công tác Công an huyện Ng phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn Xanh, biển kiểm soát 82E1- 208.26 do Đinh Công T điều khiển chở theo Hà Văn M, đang lưu thông theo hướng P đi thị trấn P, huyện Ng. khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến đoạn thôn Ch xã Đ thì tổ công tác yêu cầu đối tượng dừng xe, xuống xe để kiểm tra thì phát hiện tay phải của đối tượng Hà Văn M thả một vật được cuốn băng keo màu đen xuống vỉa hè ngay vị trí M đang đứng. Tổ công tác đã khống chế đối tượng và kiểm tra vật do M thả xuống, phát hiện bên trong có một gói nilon trong suốt chứa chất rắn dạng tinh thể bị cáo khai là ma túy. Tổ công tác đưa người và tang vật và phương tiện về trụ sở công an huyện để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn M về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 265/KLGD ngày 27/12/2020 của phòng giám định kỹ thuật hình sự công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì bằng giấy, gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 20,011 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT- VKS- NH ngày 13 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Hà Văn M về tội: “ Vận chuyển trái phép chất ma

túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ ‘thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải’, theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù. buộc bị cáo phải nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với bản kết luận giám định số 265/KLGD ngày 27/12/2020 của phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hà Thị Ng trình bày tại hồ sơ vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn Xanh, biển kiểm soát 82E1- 208.26 là của tôi, tôi mua trả góp ở tiệm HONDA Chín, do tôi và anh Đinh Công T sống chung như vợ chồng, nên ai có việc thì lấy xe đi, tôi không hề biết việc M vận chuyển ma túy do anh T điều khiển vào tối ngày 22/12/2020. Tôi đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn Ng trình bày tại hồ sơ vụ án: Tôi không chơi với Hà Văn M và cũng không thuê M vận chuyển ma túy với giá một triệu đồng vào ngày 22/12/2020 vì buổi tối tôi thường chơi game tại nhà của bố mẹ tôi. Số điện thoại hiện nay tôi dùng là 0966017720, còn số tôi dùng trước đó tôi không nhớ và điện thoại đó bị mất rồi.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hà Văn D trình bày tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Nhà tôi có chiếc xe nhãn hiệu DREAM không biển số vì đã rút mất biển, rút cả giấy tờ xe, tôi không nhớ biển số xe, tôi mua của một người tên L, không rõ địa chỉ, từ năm 2015 để đi làm rẫy. Tối ngày 22/12/2020 M có mượn xe của tôi nói là đi chơi nên tôi cho mượn xe, tối đó không thấy M về, đến sáng thì biết tin M vận chuyển ma túy nên bị bắt. Sau đó T có nói với tôi là xe của tôi đang để ở nhà của T, nên tôi đi lấy xe về. Do xe cũ nên tôi đã bán cho một người không biết tên và địa chỉ với giá 500.000đ.

- Lời khai tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt của người làm chứng anh Đinh Công T và của người chứng kiến anh Lý Tiến S: Hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã miêu tả.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hà Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cho thấy khoảng 18 giờ ngày 22/12/2020 Hà Văn M đang ở nhà tại thôn B, xã P, huyện Ng thì Đinh Văn Ng gọi điện cho M thuê vận chuyển ma túy từ thôn B xã P ra thị trấn P, huyện Ng với giá một triệu đồng, M đồng ý vận chuyển ma túy nên ra chỗ để ma túy ở cột mốc (dốc bà phượng) thuộc thôn B xã P để nhận ma túy rồi mang đến để ở gốc cây trướng cá ở trước khách sạn H cũ, (thuộc tổ dân phố 1 thị trấn P, huyện Ng). Khi đi đến đoạn thôn Ch xã Đả thì tổ công tác Công an huyện Ng kiểm tra, phát hiện ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn M về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, số ma túy này có khối lượng 20.011 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “Vận Chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, vì vậy cho bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt tù giam đối với bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo mức án tương xứng hành vi và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Ngọc Hồi đã trả lại cho chị Hà Thị Ng là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn Xanh, biển kiểm soát 82E1- 208.26 là đúng quy định của pháp luật.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ “ Redmi” và bị nứt vì điện thoại này không dùng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 phong bì màu trắng bên ngoài có chữ “ Công an tỉnh K, phòng PC09, số 265: KLGD – PC09”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung * Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K, bên trong có chứa 19,789 gam Methamphetamine.(mẫu vật còn lại sau giám định); và các chữ ký của Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Hàn Ni, Từ Hữu Tài; 01 đoạn băng keo màu đen đã bị rời dính vào nhau không rõ kích thước; 03 mẫu giấy bạc không rõ hình dạng kích thước;

[6] Những vấn đề khác:

[6.1] Đối với ông Hà Văn D và chiếc xe nhãn hiệu DREAM không biển số của ông D: Ông D đã cho con trai là Hà Văn M mượn xe đi chơi, việc M dùng xe này để đi nhận ma túy nhưng ông D không hề biết, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D là có cơ sở. Đối với chiếc xe nhãn hiệu DREAM không biển số vì ông D đã làm rách mất biển số xe, rách cả giấy tờ xe, ông D không nhớ biển số xe, ông mua của một người tên L, không rõ địa chỉ, từ năm 2015 để đi làm rẫy. Sau khi lấy xe từ nhà T về, vì xe quá cũ ông D đã bán xe cho một người không biết tên và địa chỉ với giá 500.000đ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6.2] Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ng đã lấy lời khai của Đinh Văn Ng, cho đối chất giữa Ng và bị cáo và sử dụng tất cả các biện pháp điều tra nhưng chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Đinh Văn Ng và đã truy tìm chiếc điện thoại Ng dùng trước đây nhưng chưa tìm thấy, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6.3] Đối với anh Đinh Công T và chị Hà Thị Ng: Đêm ngày 22/12/2020 M có qua nhà T chơi và hỏi mượn xe với mục đích đi ra thị trấn P để giao ma túy nhưng khi hỏi mượn xe thì nói là đi có việc, lúc này T đang chuẩn bị ra thị trấn P để mua đồ ăn nên cho M đi cùng nhưng không biết M vận chuyển ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đinh Công T và chị Hà Thị Ng là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội “ ***Vận chuyển trái phép chất ma túy***”;

Xử phạt: Hà Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23/12/2020.

2. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ “ Redmi” và bị nứt.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 phong bì màu trắng bên ngoài có chữ “ Công an tỉnh K, phòng PC09, số 265: KLGD – PC09”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung * Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K, bên trong có chứa 19,789 gam Methamphetamine.(mẫu vật còn lại sau giám định);

và các chữ ký của Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Hàn Ni, Từ Hữu Tài; 01 đoạn băng keo màu đen đã bị rối dính vào nhau không rõ kích thước; 03 mẫu giấy bạc không rõ hình dạng kích thước, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2021 giữa Công an huyện Ng và chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, ông Hà Văn D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10 - 6 - 2021); Anh Đinh Văn Ng, chị Hà Thị Ng có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Kim Oanh